TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/KDTM-ST Ngày: 01-8-2025 V/v tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm.

2. Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ CHí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2025/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐHPT-ST ngày 16 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL; địa chỉ: 9-26-27-28-29 Cao ốc Saigon Trade Centre, số 37 TĐT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị XH, sinh năm 2002; địa chỉ liên hệ: Tầng 28, Saigon Trade Centre, số 37 TĐT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy uỷ quyền ngày 25/9/2024.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD; địa chỉ: Thửa đất số 150, tờ bản đồ 10, khu phố BĐ, phường HL, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh Đ – Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan

1. Ông Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 5, ấp Bàu Đưng, xã An Nhơn Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhật N, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Bến Đồn, phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/8/2024, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL là bà Nguyễn Thị XH trình bày:

Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL (sau đây gọi tắt là Công ty QTCL) là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD (sau đây gọi tắt là Công ty CNC) là khách hàng thuê tài chính của Công ty QTCL.

Do Công ty CNC có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty QTCL tài trợ tài chính nên vào ngày 07/07/2021, hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C2107012B2. Theo đó, tài sản mà Công ty CNC có nhu cầu thuê tài chính là 02 Máy tiện Mori Seiki CL 200 (tài sản thuê). Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thì Công ty QTCL có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N ngày 07/07/2021 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thuê.

Để thực hiện Hợp đồng thuê, ngày 07/07/2021, Công ty QTCL đã ký Hợp đồng mua bán số C2107012B2-PC với Công ty CNC để mua 02 Máy tiện Mori Seiki CL 200 từ Công CNC và đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty QTCL về việc bán tài sản này. Sau khi mua tài sản thì Công ty QTCL đã cho Công ty CNC thuê lại tài sản, ngày 13/07/2021, Công ty CNC đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê và nhận bàn giao tài sản thuê.

Tổng giá trị của tài sản thuê (02 Máy tiện Mori Seiki CL 200) là 484.000.000 đồng. Trong đó, Công ty CNC Bình Dương trả trước 169.400.000 đồng (tiền trả trước"), Công ty QTCL tài trợ vốn là 314.600.000 đồng gọi là giá trị thuê). Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 13/07/2021. Hàng tháng, Công ty CNC phải thanh toán cho Công ty QTCL tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc (8.738.889 đồng) và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty QTCL đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty CNC trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty QTCL vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, v.v... đối với tài sản thuê.

Bên cạnh đó, căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty CNC vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán thì Công ty QTCL đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê

trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty CNC bồi thường thiệt hại (nếu có).

Lãi suất thuê theo Hợp đồng thuê được quy định cụ thể tại Thông báo bắt đầu thuê mà Công ty QTCL đã phát hành: Lãi suất thả nổi tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn của Công ty QTCL cộng với biên độ 6,97%/năm. Theo đó mức lãi suất từ ngày bắt đầu cho thuê là 12,97%/năm (quy định tại Phần 3 của Phụ lục số 01).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, kể từ ngày 10/11/2023, Công ty CNC thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty QTCL đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với Công ty CNC để yêu cầu thanh toán.

Thời hạn thuê đã hết vào ngày 10/7/2024 nhưng phía Công ty CNC vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ thuê.

Tính đến 19/10/2023, phía Công ty CNC đã thanh toán được cho Công ty QTCL số tiền 296.033.548 đồng, trong đó có 235.949.976 đồng nợ gốc và 60.083.572 đồng lãi phát sinh.

Do Công ty CNC đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê nên vào ngày 07/05/2024, Công ty QTCL đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, yêu cầu Công ty CNC thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 09/05/2024 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 95.238.428 (chín mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm hai mươi tám) đồng. Sau đó, Công QTCL đã nhiều lần liên hệ với Công ty CNC để yêu cầu thanh toán các khoản tiền thuê còn nợ tuy nhiên, phía Công ty CNC vẫn chưa thanh toán hết các khoản tiền thuê còn nợ cho Công ty QTCL. Ngày 16/05/2024, Công ty QTCL phát hành Thư yêu cầu thanh toán về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán tiền thuê để yêu cầu ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung Thư bảo lãnh cá nhân đã ký nhưng đến nay ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N vẫn chưa thanh toán số tiền mà Công ty CNC còn nợ Công ty Chailese.

Ngày 22/8/2024 Công ty QTCL đã tiến hành cho cấn trừ khoản nợ gốc vào khoản tiền ký cược bảo đảm là 48.400.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty CNC còn phải thanh toán cho Công ty QTCL là 55.607.755 đồng (tạm tính đến ngày 01/8/2025)

Tại Đơn khởi kiện, Công ty QTCL khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QTCL số tiền nợ do thuê tài sản là 51.714.140 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 30.250.024 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 16.588.404 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 08/11/2024 lãi phát sinh là 4.875.712 đồng. Ngoài ra còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 09/11/2024 với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê.

Trường hợp không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên thì buộc Công ty Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD phải trả lại tài sản thuê là: 02 máy tiện Mori Seiki CL 200 cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QTCL xử lý để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ để thanh toán số tiền nợ hoặc Công ty Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD không giao trả tài sản thuê thì yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung Thư bao lãnh đã ký.

Ngày 02/4/2025 nguyên đơn Công ty QTCL đã nộp Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến tài sản thuê là 02 máy tiện Mori Seiki CL 200 cho Công ty QTCL.

Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

- Buộc Công ty CNC phải thanh toán cho Công ty QTCL số tiền nợ do thuê tài sản là 55.607.755 đồng (tạm tính đến ngày 01/8/2025), trong đó tiền nợ gốc là 30.250.024 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 16.588.404 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 01/8/2025 lãi phát sinh là 8.769.327 đồng. Ngoài ra Công ty CNC còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02/8/2025 với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty CNC không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ khoản nợ thì yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung Thư bao lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty CNC: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hoà Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Ủy ban nhân dân phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát; Toà án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thú lý và giải quyết vụ án cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn đúng theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan là ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan tham gia phiên họp, tham gia phiên tòa sơ thẩm theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến

Cát, Toà án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thú lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu độc lập đối với nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty QTCL là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn liên quan đến hợp đồng cho thuê tài chính đã được xác lập quando vậy, quan hệ tranh chấp được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính". Bên thuê và bên cho thuê tài chính đều là pháp nhân, tham gia giao dịch đều vì mục đích lợi nhuận nên Toà án xác định tranh chấp này thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn Công ty CNC có địa chỉ trụ sở tại Thửa đất số 150, tờ bản đồ 10, khu phố Bến Đồn, phường Hoà Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là phường Hoà Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt 02 lần không lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án, trước khi đưa ra xét xử Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, đã công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Thông báo kết quả việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt, đương sự đều không có ý kiến. Nguyên đơn không có yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến khiếu nại hay yêu cầu thu thập thêm chứng cứ. Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[5] Về nội dung tranh chấp:

[5.1] Xét về Hợp đồng cho thuê tài chính số C2107012B2 ngày 07/7/2021 các bên đã xác lập: Về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều là người đại diện hợp pháp của pháp nhân, có con dấu của pháp nhân xác nhận, tuân thủ đúng quy định về hình thức. Về nội dung thoả thuận tại Hợp đồng không vi phạm điều cấm, phù hợp với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh giá trị pháp lý và có hiệu lực bắt buộc đối với các bên từ thời điểm xác lập. Nội dung thỏa thuận: Tài sản thuê theo thỏa thuận của các bên là 02 máy tiện Mori Seiki CL 200, tổng giá trị của tài sản thuê là 484.000.000 đồng, trong đó, Công ty CNC trả trước 169.400.000 đồng (tiền trả trước"), Công ty QTCL tài trợ vốn là 314.600.000 đồng gọi là giá trị thuê). Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 36 tháng, kể từ ngày 13/07/2021. Công ty CNC đặt ký cược số tiền bảo đảm là 48.400.000 đồng. Về nghĩa vụ thanh toán: hàng tháng, Công ty CNC phải thanh toán cho Công ty QTCL tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc (8.738.889 đồng) và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty QTCL đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê.

Về việc thực hiện hợp đồng: Nguyên đơn cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc đã thực hiện việc bàn giao tài sản thuê và bàn giao số tiền tài trợ vốn cho bị đơn 314.600.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận đã nhận 169.400.000 đồng tiền trả trước từ bị đơn và đã nhận 48.400.000 đồng tiền bị đơn ký cược bảo đảm thanh toán tiền thuê. Đồng thời từ thời theo thừa nhận của nguyên đơn thì tính đến ngày 22/8/2024 thì phía bị đơn đã thanh toán được 33 kỳ trả nợ với tổng số tiền 344.433.548 đồng, trong đó có 284.349.976 đồng nợ gốc và 60.083.572 đồng lãi trong khi quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp bất kỳ ý kiến, tài liệu gì chứng minh cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của mình với nguyên đơn. Xét thấy đây là sự thừa nhận của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét đối với nghĩa vụ thanh toán của bị đơn theo Hợp đồng cho thuê tài chính.

Về thời hạn hợp đồng: Theo thỏa thuận của các bên thì Hợp đồng thuê có thời hạn 36 tháng tính từ ngày 13/7/2021, như vậy thời hạn thuê dự tính kết thúc vào ngày 12/7/2024. Tuy nhiên do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 07/05/2024, Công ty QTCL đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê từ ngày 09/05/2024.

[5.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty QTCL yêu cầu bị đơn Công ty CNC thanh toán số tiền nợ là 55.607.755 đồng (tạm tính đến ngày 01/8/2025), trong đó tiền nợ gốc là 30.250.024 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 16.588.404 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 01/8/2025 lãi phát sinh là 8.769.327 đồng. Ngoài ra Công ty CNC còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02/8/2025 với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với số tiền nợ gốc: Nguyên đơn cấp số vốn 314.600.000 đồng cho bị đơn và nguyên đơn thừa nhận tính đến ngày 19/10/2023 bị đơn đã thanh toán qua 27 kỳ trả nợ với tổng số tiền nợ gốc đã thanh toán là 235.949.976 đồng, số tiền nợ gốc còn lại là 78.650.024 đồng. trước đó tại thời điểm ký kết hợp đồng cho thuê tài chính bị đơn đã đặt ký cược bảo đảm thanh toán là 48.400.000 đồng thuê, do bị đơn vi phạ nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 22/8/2024 nguyên đơn đã tiến hành cho cấn trừ toàn bộ tiền ký cược bảo đảm là 48.400.000 đồng vào số tiền nợ gốc. Xét việc cấn trừ tiền ký cược của bị đơn vào khoản nợ gốc của bị đơn với nguyên đơn là có căn cứ. Như vậy tính đến hiện tại số tiền nợ gốc bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn sau khi cấn trừ tiền ký cược là 30.250.024 đồng. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với số tiền lãi phát sinh: Theo quy định tại phần 3 của Phụ lục số 01 của Hợp đồng cho thuê tài chính thì Lãi suất thả nổi tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn của Công ty QTCL cộng với biên độ 6,97%/năm. Theo đó mức lãi suất từ ngày bắt đầu cho thuê là 12,97%/năm. Theo sự thừa nhận của nguyên đơn thì tính đến ngày 19/10/2023 bị đơn đã thanh toán được 60.083.572 đồng.

Như vậy yêu cầu thanh toán tiền lãi: Tính từ ngày 20/10/2023 cho đến ngày 09/5/2024 thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc còn lại là 78.650.024 đồng, tương ứng số tiền nợ lãi là 16.588.404 đồng; tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 22/8/2024 nay bị đơn phải thanh toán số tiền lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc là 78.650.024 đồng và từ ngày 23/8/2024 lãi do chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc 30.250.024 đồng, tương ứng số tiền lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 01/8/2025 là 8.769.327 đồng của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với thỏa thuận bảo đảm: Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của bị đơn thì Công ty QTCL có chấp nhận Thư bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N ngày 07/07/2021 về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thuê. Xét Thư bão lãnh của ông Đức và bà Nguyên phù hợp với quy định tại Điều 335 và 342 Bộ luật dân sự do đó có giá trị và phát sinh hiệu lực pháp lý từ thời điểm bên nhận bảo lãnh là Công ty Cheilease chấp nhận Thư bảo lãnh (ngày 7/7/2021). Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Đức và bà Nguyên (bên bảo lãnh) thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh (Công ty CNC) trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thanh toán là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD phải trả lại tài sản thuê là 02 máy tiện Mori Seiki CL 200 cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QTCL xử lý để thu hồi nợ: Ngày 02/4/2025 nguyên đơn đã nộp Đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện này nên Hội đồng đình chỉ, không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 293, Điều 294, Điều 295, Điều 298, Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 112 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL về tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL số tiền nợ là 55.607.755 đồng (tạm tính đến ngày 01/8/2025), trong đó tiền nợ gốc là 30.250.024 đồng, nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là 16.588.404 đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 01/8/2025 lãi phát sinh là 8.769.327 đồng.

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho thuê tài chính số C2107012B2 ngày 07/7/2021.

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Nhật N có nghĩa vụ liên đới tiếp tục

thanh toán các khoản nợ trên của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL về việc yêu cầu bị đơn bàn giao lại tài sản thuê là 02 máy tiện Mori Seiki CL 200.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tiện CNCBD phải chịu số tiền 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Hoàn trả lại cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV QTCL số tiền 2.458.135 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0009830 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Bích